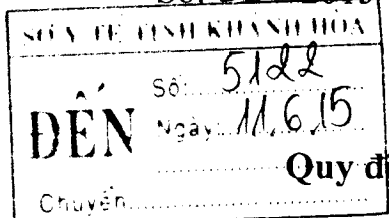


Số: **11** /2015/TTLT-BYT-BNV

Hà Nội, ngày **27** tháng **5** năm 2015



THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y tế công cộng

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 58/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư liên tịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y tế công cộng.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư liên tịch này quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương theo chức danh nghề nghiệp y tế công cộng.
2. Thông tư liên tịch này áp dụng đối với viên chức y tế công cộng làm việc trong các cơ sở y tế công lập.

Điều 2. Mã số, phân hạng chức danh nghề nghiệp

- | | |
|------------------------------------|-------------------|
| 1. Y tế công cộng cao cấp (hạng I) | Mã số: V.08.04.08 |
| 2. Y tế công cộng chính (hạng II) | Mã số: V.08.04.09 |
| 3. Y tế công cộng (hạng III) | Mã số: V.08.04.10 |

Điều 3. Tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp

1. Tận tụy phục vụ sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ nhân dân.
2. Hiểu biết và thực hiện đúng quy tắc ứng xử của viên chức ngành y tế.
3. Thực hành nghề nghiệp theo đúng quy chế, quy định, quy trình chuyên môn kỹ thuật và các quy định khác của pháp luật.
4. Không ngừng học tập nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ.
5. Tôn trọng và lắng nghe ý kiến của cộng đồng về các nhu cầu sức khoẻ và các giải pháp can thiệp nhằm nâng cao sức khoẻ cộng đồng.
6. Trung thực, đoàn kết, tôn trọng và hợp tác với đồng nghiệp.

Chương II TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

Điều 4. Y tế công cộng cao cấp (hạng I) - Mã số: V.08.04.08

1. Nhiệm vụ:

a) Theo dõi, phân tích và chẩn đoán sức khoẻ cộng đồng:

Chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nghiên cứu khoa học để xác định nguyên nhân và yếu tố nguy cơ tác động đến sức khoẻ cộng đồng; xác định những vấn đề sức khoẻ ưu tiên của cộng đồng để giải quyết;

Chủ trì, tổ chức xây dựng hệ thống giám sát tình trạng sức khoẻ cộng đồng và đánh giá hệ thống giám sát;

Xây dựng, lập hồ sơ về tình trạng sức khoẻ cộng đồng;

Lồng ghép hệ thống thông tin y tế công cộng qua hoạt động hợp tác liên ngành, đa ngành.

b) Lập kế hoạch xử lý vấn đề sức khoẻ cần ưu tiên:

Chủ trì việc lập kế hoạch, lựa chọn những giải pháp có hiệu quả trong việc giải quyết vấn đề sức khoẻ ưu tiên của cộng đồng dựa trên những nguồn lực sẵn có và sự tham gia của cộng đồng;

Chủ trì giám sát hỗ trợ, theo dõi và đánh giá thực hiện kế hoạch xử lý vấn đề sức khoẻ cần ưu tiên;

Chủ trì tổng hợp và phân tích đề xuất cho hoạch định xây dựng chính sách liên quan đến lĩnh vực y tế công cộng.

c) Thực hiện kế hoạch và đánh giá hiệu quả:

Chủ trì điều phối và tổ chức thực hiện kế hoạch, huy động các nguồn lực của cộng đồng, thông tin, giáo dục, truyền thông về bảo vệ và nâng cao sức khỏe cộng đồng, quản lý nguy cơ và sức khỏe cộng đồng;

Chủ trì tổ chức thực hiện giám sát hỗ trợ, đánh giá tiến độ, hiệu quả việc thực hiện kế hoạch và bổ sung, sửa đổi kế hoạch, can thiệp phù hợp với quá trình thực thi khi cần thiết;

Chủ trì tổ chức thực hiện việc thống kê, báo cáo tiến trình thực hiện kế hoạch và những vấn đề nảy sinh;

Chủ trì tổ chức thực hiện các biện pháp để duy trì và mở rộng kế hoạch chăm sóc sức khỏe cộng đồng;

Kết hợp với hệ thống chăm sóc sức khỏe bảo đảm thực thi hiệu quả chương trình can thiệp liên quan để bảo vệ và tăng cường sức khỏe cộng đồng.

d) Chủ trì hoặc tham gia đề tài nghiên cứu khoa học;

đ) Chủ trì biên soạn nội dung tài liệu giảng dạy, bồi dưỡng chuyên môn kỹ thuật chuyên ngành cho viên chức y tế công cộng hoặc học viên, sinh viên;

e) Tham gia đánh giá kế hoạch chăm sóc bảo vệ sức khỏe cộng đồng khi có yêu cầu.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Tốt nghiệp chuyên khoa cấp II hoặc tiến sĩ chuyên ngành y tế công cộng hoặc y học dự phòng;

b) Có trình độ ngoại ngữ bậc 4 (B2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

c) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

d) Có chứng chỉ bồi dưỡng y tế công cộng cao cấp (hạng I)

3. Tiêu chuẩn năng lực, chuyên môn nghiệp vụ:

a) Hiểu biết quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và phương hướng phát triển của chuyên ngành y tế công cộng ở trong nước và trên thế giới;

b) Xác định được yếu tố môi trường, xã hội ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng;

c) Xác định được vấn đề sức khỏe cần ưu tiên của cộng đồng và đưa ra biện pháp giải quyết thích hợp;

d) Lập kế hoạch, xây dựng chiến lược, đánh giá chính sách, hệ thống tổ chức hoạt động bảo vệ chăm sóc sức khỏe cộng đồng khi được giao;

đ) Đánh giá được việc thực hiện các chương trình sức khỏe tại cộng đồng;

e) Giám sát, phát hiện sớm bệnh dịch và tổ chức phòng chống dịch tại cộng đồng;

g) Có năng lực lồng ghép, huy động và phối hợp liên ngành để thực thi chiến lược, chính sách hiệu quả;

h) Chủ nhiệm hoặc thư ký hoặc tham gia chính (50% thời gian trở lên) đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ hoặc tương đương trở lên hoặc chủ nhiệm 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở hoặc sáng chế, phát minh khoa học chuyên ngành đã được nghiệm thu đạt;

i) Viên chức thăng hạng từ chức danh y tế công cộng chính (hạng II) lên chức danh y tế công cộng cao cấp (hạng I) phải có thời gian giữ chức danh y tế công cộng chính (hạng II) hoặc tương đương tối thiểu là 06 năm, trong đó có thời gian gần nhất giữ chức danh y tế công cộng chính (hạng II) tối thiểu là 02 năm.

Điều 5. Y tế công cộng chính (hạng II) - Mã số: V.08.04.09

1. Nhiệm vụ:

a) Theo dõi, phân tích và chẩn đoán sức khỏe cộng đồng:

Xây dựng và tổ chức triển khai nghiên cứu khoa học để xác định nguyên nhân và yếu tố nguy cơ tác động đến sức khỏe cộng đồng; xác định vấn đề sức khỏe ưu tiên của cộng đồng để giải quyết;

Tổ chức xây dựng hệ thống giám sát tình trạng sức khỏe cộng đồng và đánh giá hệ thống giám sát;

Xây dựng hồ sơ về tình trạng sức khỏe cộng đồng;

Lồng ghép hệ thống thông tin y tế công cộng qua các hoạt động hợp tác liên ngành, đa ngành.

b) Lập kế hoạch xử lý vấn đề sức khỏe cần ưu tiên:

Lập kế hoạch, lựa chọn những giải pháp có hiệu quả trong việc giải quyết vấn đề sức khỏe ưu tiên của cộng đồng dựa trên những nguồn lực sẵn có và sự tham gia của cộng đồng;

Xây dựng kế hoạch giám sát hỗ trợ, đánh giá quá trình triển khai thực hiện kế hoạch;

Tổng hợp và phân tích, đề xuất hoạch định chính sách liên quan đến lĩnh vực y tế công cộng.

c) Thực hiện kế hoạch và đánh giá hiệu quả:

Điều phối và thực hiện kế hoạch, huy động nguồn lực của cộng đồng, thông tin giáo dục, truyền thông về bảo vệ và nâng cao sức khỏe cộng đồng; quản lý nguy cơ và sức khỏe cộng đồng;

Tổ chức giám sát, đánh giá tiến độ, hiệu quả việc thực hiện kế hoạch và bổ sung, sửa đổi kế hoạch, can thiệp phù hợp với quá trình thực thi khi cần thiết;

Tổ chức thực hiện việc thống kê, báo cáo tiến trình thực hiện kế hoạch và những vấn đề nảy sinh;

Đề xuất và tổ chức thực hiện các biện pháp để duy trì và mở rộng kế hoạch chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

d) Tham gia nghiên cứu khoa học;

đ) Trực tiếp tham gia bồi dưỡng chuyên môn, kỹ thuật chuyên ngành cho viên chức y tế công cộng cấp thấp hơn hoặc học sinh, sinh viên;

e) Tổ chức hoặc trực tiếp tham gia chỉ đạo tuyển về chuyên môn, kỹ thuật thuộc chuyên ngành y tế công cộng.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ trở lên chuyên ngành y tế công cộng hoặc y học dự phòng;

b) Có trình độ ngoại ngữ bậc 3 (B1) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí việc làm có yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

c) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

d) Có chứng chỉ bồi dưỡng y tế công cộng chính (hạng II).

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Hiểu biết quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và phương hướng phát triển của chuyên ngành y tế công cộng ở trong nước và trên thế giới;

b) Có kỹ năng xác định các yếu tố môi trường, xã hội ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng;

c) Xác định được vấn đề sức khỏe ưu tiên của cộng đồng và đưa ra biện pháp giải quyết thích hợp;

d) Lập kế hoạch, đề xuất giải pháp và tổ chức các hoạt động bảo vệ chăm sóc sức khỏe cộng đồng;

đ) Có kỹ năng theo dõi và tham gia đánh giá việc thực hiện các chương trình sức khỏe tại cộng đồng;

e) Có kỹ năng giám sát, phát hiện sớm bệnh dịch và tổ chức phòng, chống dịch tại cộng đồng;

g) Sử dụng được công nghệ thông tin trong quản lý sức khỏe cộng đồng;

h) Chủ nhiệm hoặc tham gia chính (50% thời gian trở lên) đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trở lên hoặc phát minh khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật chuyên ngành đã được nghiệm thu đạt;

i) Viên chức thăng hạng từ chức danh y tế công cộng (hạng III) lên chức danh y tế công cộng chính (hạng II) phải có thời gian giữ chức danh y tế công cộng (hạng III) hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm, trong đó có thời gian gần nhất giữ chức danh y tế công cộng (hạng III) tối thiểu là 02 năm.

Điều 6. Y tế công cộng (hạng III) - Mã số: V.08.04.10

1. Nhiệm vụ:

a) Theo dõi, phân tích và chẩn đoán sức khỏe cộng đồng:

Tham gia xây dựng và triển khai các nghiên cứu khoa học để xác định nguyên nhân và các yếu tố nguy cơ tác động đến sức khỏe cộng đồng;

Tham gia xác định những vấn đề sức khỏe ưu tiên của cộng đồng để giải quyết;

Tham gia xây dựng hệ thống giám sát về tình trạng sức khỏe cộng đồng và đánh giá hệ thống giám sát;

b) Lập kế hoạch xử lý các vấn đề sức khỏe ưu tiên:

Tham gia lập kế hoạch xử lý các vấn đề sức khỏe ưu tiên dựa trên cơ sở những nguồn lực sẵn có và sự tham gia của cộng đồng, đề xuất những giải pháp thích hợp nhằm giải quyết có hiệu quả nhất các vấn đề sức khỏe ưu tiên của cộng đồng;

Tham gia xây dựng kế hoạch giám sát hỗ trợ, theo dõi và đánh giá trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch xử lý các vấn đề sức khỏe cộng đồng;

Đưa ra các đề xuất làm căn cứ cho việc hoạch định chính sách liên quan đến lĩnh vực y tế công cộng.

c) Thực hiện kế hoạch và đánh giá hiệu quả:

Tham gia điều phối và thực hiện kế hoạch đã đề ra, bao gồm cả việc huy động các nguồn lực của cộng đồng, thực hiện thông tin, giáo dục, truyền thông về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, hướng dẫn các biện pháp thích hợp

để quản lý nguy cơ và sức khỏe cho các đối tượng trong cộng đồng, tham gia công tác chỉ đạo tuyến trước và chăm sóc sức khỏe ban đầu khi có yêu cầu;

Tham gia giám sát, đánh giá tiến độ, hiệu quả việc thực hiện kế hoạch đề ra và bổ sung, sửa đổi kế hoạch khi cần thiết;

Thực hiện việc thống kê, báo cáo tiến trình thực hiện kế hoạch và những vấn đề nảy sinh;

Tham gia đề xuất biện pháp để duy trì và mở rộng các kế hoạch chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

d) Tham gia nghiên cứu đề tài khoa học;

đ) Hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật chuyên ngành y tế công cộng cho viên chức y tế công cộng, học sinh và sinh viên;

e) Quản lý các nguồn lực thuộc phạm vi được phân công phụ trách.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành y tế công cộng hoặc bác sĩ trở lên chuyên ngành y học dự phòng;

b) Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí việc làm có yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

c) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Hiểu biết quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và phương hướng phát triển của chuyên ngành y tế công cộng ở Việt Nam;

b) Có kỹ năng xác định các yếu tố môi trường, xã hội ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng;

c) Xác định được các vấn đề sức khỏe ưu tiên của cộng đồng và đề xuất về chiến lược và biện pháp giải quyết thích hợp;

d) Có kỹ năng lập kế hoạch, đề xuất những giải pháp và tổ chức các hoạt động bảo vệ chăm sóc sức khỏe cộng đồng;

đ) Có kỹ năng giám sát, phát hiện sớm dịch, bệnh, tổ chức phòng, chống dịch và theo dõi, đánh giá việc thực hiện các chương trình sức khỏe tại cộng đồng.

Chương III
HƯỚNG DẪN BỔ NHIỆM VÀ XẾP LƯƠNG THEO
CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP QUY ĐỊNH TẠI THÔNG TƯ LIÊN TỊCH NÀY

Điều 7. Nguyên tắc bổ nhiệm và xếp lương theo chức danh nghề nghiệp đối với viên chức

1. Việc bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp đối với viên chức quy định tại Thông tư liên tịch này phải căn cứ vào vị trí việc làm, nhiệm vụ được giao của viên chức và theo quy định tại Điều 8 của Thông tư liên tịch này.

2. Khi bổ nhiệm từ ngạch viên chức hiện giữ vào chức danh nghề nghiệp y tế công cộng tương ứng không được kết hợp nâng bậc lương hoặc thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Điều 8. Các trường hợp bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp

Viên chức đã được bổ nhiệm vào các ngạch y tế công cộng theo quy định tại Quyết định số 28/2005/QĐ-BNV ngày 25 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế công cộng, nay được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp y tế công cộng quy định tại Thông tư liên tịch này, như sau:

1. Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp y tế công cộng chính (hạng II), mã số V.08.04.09 đối với viên chức hiện đang giữ ngạch y tế công cộng chính, mã số 16a.197.

2. Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp y tế công cộng (hạng III), mã số V.08.04.10 đối với viên chức hiện đang giữ ngạch y tế công cộng, mã số 16a.198.

Điều 9. Cách xếp lương

1. Các chức danh nghề nghiệp y tế công cộng quy định tại Thông tư liên tịch này được áp dụng Bảng lương chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước (Bảng 3) ban hành kèm theo Nghị định 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, như sau:

a) Chức danh nghề nghiệp y tế công cộng cao cấp (hạng I) được áp dụng hệ số lương viên chức loại A3 (nhóm A3.1), từ hệ số lương từ 6,20 đến hệ số lương 8,00;

b) Chức danh nghề nghiệp y tế công cộng chính (hạng II) được áp dụng hệ số lương viên chức loại A2 (nhóm A2.1), từ hệ số lương từ 4,40 đến hệ số lương 6,78;

c) Chức danh y tế công cộng (hạng III) được áp dụng hệ số lương viên chức loại A1, từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98.

2. Việc xếp lương vào chức danh nghề nghiệp viên chức quy định tại Khoản 1 Điều này đối với viên chức đã được xếp lương vào các ngạch y tế công cộng theo quy định tại Quyết định số 28/2005/QĐ-BNV ngày 25 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế công cộng và Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang được thực hiện như sau:

Viên chức đủ điều kiện bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp y tế công cộng có hệ số bậc lương bằng ở ngạch cũ thì thực hiện xếp ngang bậc lương và % phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) đang hưởng ở ngạch cũ (kể cả tính thời gian xét nâng bậc lương lần sau hoặc xét hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung nếu có ở ngạch cũ) vào chức danh nghề nghiệp mới được bổ nhiệm.

Ví dụ: Bà Nguyễn Thị G đã xếp ngạch y tế công cộng (mã số 16a.198), bậc 4, hệ số lương 3,33 kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2013. Nay đủ điều kiện và được cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm vào chức danh y tế công cộng (hạng III) mã số V.08.04.10 thì xếp bậc 4, hệ số lương 3,33 của chức danh y tế công cộng (hạng III) kể từ ngày ký quyết định; thời gian xét nâng bậc lương lần sau được tính kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2013.

3. Việc thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức y tế công cộng được thực hiện sau khi đã được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp y tế công cộng quy định tại Thông tư liên tịch này và thực hiện xếp lương theo hướng dẫn tại Khoản 1 Mục II Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức.

Chương IV **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 7 năm 2015.
2. Thông tư liên tịch này thay thế Quyết định số 28/2005/QĐ-BNV ngày 25 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế công cộng.

Điều 11. Điều khoản chuyển tiếp

Viên chức đã được bổ nhiệm vào các ngạch y tế công cộng theo quy định tại Quyết định số 28/2005/QĐ-BNV ngày 25 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế công

cộng, nay được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp y tế công cộng quy định tại Thông tư liên tịch này thì cơ quan có thẩm quyền quản lý, sử dụng viên chức có trách nhiệm tạo điều kiện để viên chức bổ sung những tiêu chuẩn còn thiếu của chức danh nghề nghiệp y tế công cộng được bổ nhiệm.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư liên tịch này là căn cứ để thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức y tế công cộng trong các cơ sở y tế công lập.

2. Các cơ sở y tế ngoài công lập có thể vận dụng quy định tại Thông tư liên tịch này để tuyển dụng, sử dụng và quản lý đội ngũ y tế công cộng tại cơ sở.

3. Người đứng đầu cơ sở y tế công lập trực tiếp quản lý, sử dụng viên chức có trách nhiệm:

a) Rà soát các vị trí việc làm của đơn vị, lập phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp y tế công cộng thuộc thẩm quyền quản lý, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền phân cấp;

b) Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức y tế công cộng thuộc diện quản lý vào chức danh nghề nghiệp y tế công cộng tương ứng theo thẩm quyền hoặc theo phân cấp, ủy quyền sau khi phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xếp lương đối với viên chức y tế công cộng trong các cơ sở y tế công lập;

b) Phê duyệt phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức y tế công cộng trong các cơ sở y tế công lập thuộc phạm vi quản lý từ ngạch viên chức hiện giữ sang chức danh nghề nghiệp y tế công cộng tương ứng quy định tại Thông tư liên tịch này; giải quyết theo thẩm quyền những vướng mắc trong quá trình bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương;

c) Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức y tế công cộng thuộc diện quản lý vào chức danh nghề nghiệp y tế công cộng tương ứng trong các cơ sở y tế công lập theo thẩm quyền.

d) Báo cáo kết quả bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức y tế công cộng trong các cơ sở y tế công lập thuộc phạm vi quản lý gửi Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.

Điều 13. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện Thông tư liên tịch này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Y tế để tổng hợp và chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ xem xét, giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
THỦ TRƯỞNG**



Trần Anh Tuấn

**KT. BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ
THỦ TRƯỞNG**



Nguyễn Việt Tiên

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các Hội, đoàn thể;
- Công báo; Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Y tế, Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ Y tế: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Bộ Nội vụ: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Công thông tin điện tử của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ;
- Lưu: Bộ Y tế (VT, TCCB); Bộ Nội vụ (VT, CCVC).